



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Tuyền Quang

Số 11+12

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

MỤC LỤC

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

12 - 8 - 2025	Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	4
12 - 8 - 2025	Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	10
12 - 8 - 2025	Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	15
12 - 8 - 2025	Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyền Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	28

12 - 8 - 2025	Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	35
12 - 8 - 2025	Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyền Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	40
12 - 8 - 2025	Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	45
12 - 8 - 2025	Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyền Quang, Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	58
12 - 8 - 2025	Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	64
12 - 8 - 2025	Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyền Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	68
12 - 8 - 2025	Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyền Quang tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.	76

12 - 8 - 2025	Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.	90
---------------	---	----

II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

12 - 8 - 2025	Quyết định số 435/QĐ-UBND thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	95
12 - 8 - 2025	Quyết định số 436/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.	97
12 - 8 - 2025	Quyết định số 437/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.	102
12 - 8 - 2025	Quyết định số 439/QĐ-UBND thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.	113

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;**Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (gọi tắt là các hoạt động chuyên môn) về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm, phòng, chống tác động của các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; quản lý sức khỏe cộng đồng; khám phát hiện, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị sự nghiệp công lập hạng II thuộc Sở Y tế có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế, đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Y tế.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh do ký sinh trùng, bệnh truyền qua côn trùng, bệnh truyền qua thực phẩm, bệnh lây truyền từ động vật sang người, bệnh mới nổi; theo dõi diễn biến, dự báo tình hình dịch, bệnh; đáp ứng tình trạng khẩn cấp về dịch, bệnh và các sự kiện y tế công cộng; quản lý, sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, tiêm chủng.

2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát phòng, chống bệnh không lây nhiễm (các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, tâm thần và các bệnh không lây nhiễm khác), bệnh do rối loạn chuyển hóa, bệnh nghề nghiệp; sức khỏe trường học,

bệnh, tật học đường; tác động của các yếu tố nguy cơ và tình trạng tiền bệnh; tầm soát, sàng lọc, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

3. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát phòng, chống rối loạn dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng; dinh dưỡng tiết chế, dinh dưỡng trong phòng chống các bệnh không lây nhiễm; cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, dinh dưỡng cộng đồng; phối hợp thực hiện các hoạt động nâng cao tầm vóc và thể trạng con người Việt Nam.

4. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát phòng, chống các yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu tác động tới sức khỏe cộng đồng; bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế, môi trường điều kiện vệ sinh lao động, môi trường điều kiện vệ sinh trường học, chất lượng nước ăn uống và nước sinh hoạt; vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình; tham gia các hoạt động phòng chống thiên tai thảm họa, tai nạn thương tích; phối hợp hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng.

5. Thực hiện các hoạt động kiểm dịch y tế; thu thập thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý y tế và cấp chứng nhận cho các đối tượng kiểm dịch y tế, sử dụng con dấu tiếng Anh về kiểm dịch y tế trong hoạt động kiểm dịch y tế biên giới theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ; sức khỏe trẻ sơ sinh, trẻ em; sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, nam giới và người cao tuổi, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; phá thai an toàn theo phạm vi chuyên môn kỹ thuật được phê duyệt; phòng, chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản; phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục.

7. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát quản lý sức khỏe cộng đồng, sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe người lao

động; thực hiện các hoạt động quản lý sức khỏe hộ gia đình theo phân công, phân cấp.

8. Phối hợp thực hiện các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm; tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tham gia thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp và quy định của pháp luật.

9. Thực hiện khám sàng lọc, phát hiện bệnh và điều trị dự phòng theo quy định; tư vấn dự phòng điều trị bệnh; dự phòng, điều trị vô sinh; điều trị nghiện theo quy định của pháp luật; sơ cứu, cấp cứu, chuyển tuyến và thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên môn; khám sức khỏe định kỳ, cấp giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật; ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức thực hiện các dịch vụ y tế phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện kiểm nghiệm an toàn thực phẩm; xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học phòng xét nghiệm theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát truyền thông nguy cơ, truyền thông thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe, truyền thông vận động và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng tài liệu truyền thông; cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác y tế.

12. Thực hiện việc tiếp nhận, sử dụng, cung ứng, bảo quản, cấp phát và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ hoạt động chuyên môn; hóa chất và chế phẩm

diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo phân công, phân cấp của Sở Y tế và theo quy định của pháp luật.

13. Là đơn vị thường trực của Sở Y tế về đáp ứng tình trạng khẩn cấp với dịch, bệnh, các sự kiện y tế công cộng, phòng, chống AIDS, tệ nạn ma túy mại dâm; triển khai thực hiện các dự án, chương trình trong nước và hợp tác quốc tế liên quan đến y tế theo phân công, phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

14. Tổ chức đào tạo, đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo quy định của pháp luật.

15. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin về lĩnh vực chuyên môn; thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực phụ trách theo phân công, phân cấp của Sở Y tế.

16. Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc, trước mắt bố trí 03 Phó Giám đốc chậm nhất 05 năm kể từ ngày hợp nhất thực hiện bố trí không quá 02 Phó Giám đốc theo quy định.

2. Các phòng, khoa chuyên môn, nghiệp vụ:

2.1. Phòng Tổ chức - Hành chính.

2.2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

2.3. Phòng Tài chính - Kế toán.

2.4. Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2.5. Khoa Phòng, chống HIV/AIDS.

2.6. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

2.7. Khoa Dinh dưỡng.

2.8. Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp.

2.9. Khoa Sức khỏe sinh sản.

2.10. Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe.

2.11. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng.

2.12. Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế

2.13. Khoa Dược - Vật tư y tế.

2.14. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

2.15. Phòng khám đa khoa.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 42/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các phòng thuộc Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyền Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyền Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế cơ quan thường trực về giám định y khoa của Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế về công tác giám định y khoa của tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giám định y khoa trên địa bàn tỉnh, thực hiện giám định pháp y trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực pháp y.

2. Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyền Quang là đơn vị sự nghiệp công lập hạng III thuộc Sở Y tế tỉnh tuyền Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động giám định y khoa của tỉnh trên cơ sở định hướng chiến lược của Bộ Y tế và tình hình thực tế ở địa phương trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

2. Thực hiện các hoạt động sau: Tổ chức khám giám định sức khỏe, khám giám định thương tật, khám giám định tai nạn lao động, khám giám định bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; khám phúc quyết khi có khiếu nại hoặc yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, người lao động theo phân cấp; khám tuyển, khám sức khỏe định kỳ và hướng dẫn người lao động chọn ngành nghề phù hợp với khả năng lao động của các đối tượng (nếu có đủ điều kiện theo quy định); nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về

lĩnh vực giám định y khoa, tham gia đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm công tác giám định y khoa, thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn, nghiệp vụ giám định Y khoa.

4. Thực hiện công tác giám định pháp y trên địa bàn tỉnh bao gồm:

a) Giám định và giám định lại tổn thương cơ thể do chấn thương và các nguyên nhân khác.

b) Giám định sự xâm phạm thân thể phục vụ tố tụng, giám định giới tính. Giám định và giám định lại tử thi, giám định hài cốt. Tham gia giám định các trường hợp chết do thiên tai thảm họa ở trong và ngoài nước theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

c) Giám định và giám định lại trên hồ sơ.

d) Các trường hợp giám định khác theo quy định của pháp luật và trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

đ) Giám định pháp y theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia các hoạt động theo quy định của pháp luật gồm:

a) Tham gia Hội đồng thi hành án tử hình.

b) Xác định chết não phục vụ cho việc hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật.

6. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về chuyên ngành pháp y.

7. Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật thuộc lĩnh vực pháp y. Là cơ sở thực hành của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế trên địa bàn và của Trung ương về lĩnh vực giám định pháp y.

8. Thực hiện dịch vụ y tế theo nhu cầu khi đủ điều kiện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê, báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp và Viện Pháp y Quốc gia về hoạt động giám định pháp y, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực pháp y trên địa bàn tỉnh.

10. Quản lý và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình y tế quốc gia và hợp tác quốc tế về lĩnh vực pháp y trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

11. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

13. Được quyền đề nghị phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để thực hiện công tác giám định pháp y theo quy định của pháp luật.

14. Được quyền mời chuyên gia, người giám định theo vụ việc và sử dụng các kết luận chuyên môn trong quá trình thực hiện giám định pháp y.

15. Được quyền yêu cầu người trung cầu, người yêu cầu giám định cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện giám định pháp y.

16. Được từ chối thực hiện giám định pháp y nếu không có đủ điều kiện cần thiết phục vụ cho việc thực hiện giám định.

17. Được nhận tạm ứng chi phí giám định tư pháp khi nhận trung cầu, yêu cầu giám định pháp y, được thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định pháp y khi trả kết quả giám định pháp y.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Phòng Giám định Y khoa;

- Phòng Giám định Pháp Y.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp Y trực thuộc Sở Y tế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên,
Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương.

3. Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, sức khỏe sinh sản, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) trên địa bàn.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch, bệnh;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý các đối tượng nguy cơ và người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

c) Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng; y tế trường học; vệ sinh sức khỏe môi trường, vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với các trường hợp chết do dịch bệnh nguy hiểm; sức khỏe lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt; bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật và thực hiện chuyển người bệnh tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật; khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi;

b) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định;

c) Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; giám sát mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng; tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên; chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi;

b) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm quản lý biến động dân số, điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

9. Quản lý, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật:

a) Tổ chức triển khai lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

b) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có);

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc cung cấp gói dịch vụ y tế cơ bản trạm y tế xã, phường thực hiện;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, nông, lâm trường, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số.

10. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế:

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Là cơ sở đào tạo thực hành theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, vật tư thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế khu vực, trạm y tế xã và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác xã hội, quản lý chất lượng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Y tế khu vực Na Hang

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Hồi sức cấp cứu - Nội tổng hợp;
- Khoa Nhi;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng;
- Khoa Dược - Thiết bị - Vật tư y tế;
- Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Y tế cộng đồng, dinh dưỡng và dân số;

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Nà Hang (điểm trạm Thanh Tương, Năng Khả);

Trạm Y tế xã Hồng Thái đặt tại Trạm Y tế xã Đà Vị cũ (điểm trạm Hồng Thái cũ, Sơn Phú);

- Trạm Y tế xã Yên Hoa (điểm trạm Khâu Tinh);
- Trạm Y tế xã Thượng Nông (điểm trạm Thượng Giáp);
- Trạm Y tế xã Côn Lôn đặt tại Trạm Y tế xã Sinh Long cũ (điểm trạm Côn Lôn cũ).

2. Trung tâm Y tế khu vực Lâm Bình

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức, Hành chính - Tài chính kế toán;

- Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và điều dưỡng;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và dân số;
- Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu;
- Khoa Ngoại - Sản;
- Khoa Dược Cận lâm sàng;
- Khoa Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng);
- Khoa Nội tổng hợp.

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Bình An đặt tại Trạm Y tế xã Thổ Bình cũ, (điểm trạm Bình An cũ);
- Trạm Y tế xã Lâm Bình (các điểm trạm Phúc Yên, Xuân Lập);
- Trạm Y tế xã Minh Quang (điểm trạm Hồng Quang);
- Phòng khám đa khoa khu vực Minh Đức (hai chức năng), xã Minh Quang;
- Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lâm (hai chức năng), (điểm trạm Khuôn Hà).

3. Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc;
- Khoa Nội;
- Khoa Ngoại;

- Khoa Nhi;
- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng;
- Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Xét nghiệm;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - An toàn thực phẩm - Y tế công cộng

và Dinh dưỡng.

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Yên Nguyên (điểm trạm Hòa Phú);
- Trạm Y tế xã Tân Mỹ (điểm trạm Hùng Mỹ);
- Trạm Y tế xã Chiêm Hóa (điểm trạm Phúc Thịnh, Ngọc Hội, Trung Hòa,

Xuân Quang);

- Trạm Y tế xã Hòa An (điểm trạm Tân Thịnh, Nhân Lý);
- Trạm Y tế xã Tân An (điểm trạm Hà Lang);
- Trạm Y tế xã Trung Hà;
- Trạm Y tế xã Yên Lập (điểm trạm Bình Phú);
- Trạm Y tế xã Kiên Đài đặt tại Trạm Y tế xã Phú Bình cũ, (điểm trạm Kiên

Đài cũ);

- Trạm Y tế xã Tri Phú (điểm trạm Linh Phú);
- Phòng Khám đa khoa khu vực Kim Bình (hai chức năng), xã Kim Bình (các điểm trạm Vinh Quang, Bình Nhân).

4. Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức, hành chính - Kế hoạch nghiệp vụ, Điều Dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Khoa Hồi sức cấp cứu;

- Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế;

- Khoa Nội tổng hợp;

- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;

- Khoa Ngoại tổng hợp;

- Khoa Nhi;

- Khoa Truyền nhiễm;

- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Khoa Khám bệnh;

- Khoa Liên chuyên Khoa Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt;

- Khoa Xét nghiệm;

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và Dân số;

- Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng.

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Bạch Xa (điểm trạm Minh Khương, Yên Thuận);

- Trạm Y tế xã Bình Xa (điểm trạm Minh Hương);

- Trạm Y tế xã Yên Phú (điểm trạm Yên Lâm);

- Trạm Y tế xã Hàm Yên đặt tại Trạm Y tế thị trấn Tân Yên cũ, (điểm trạm Tân Thành, Nhân Mục, Bằng Cốc);

- Trạm Y tế xã Thái Sơn (điểm trạm Thành Long);

- Trạm Y tế xã Hùng Đức;

- Trạm Y tế xã Thái Hòa (điểm trạm Đức Ninh);

- Trạm Y tế xã Phù Lưu (điểm trạm Minh Dân).

5. Trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;
- Phòng Tổ chức, hành chính - Tài chính, kế toán;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Dân số;
- Khoa khám bệnh;
- Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc;
- Khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa;
- Khoa Nội nhi - Truyền nhiễm;
- Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng;
- Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Dược - Thiết bị - Vật tư Y tế;
- Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và dinh dưỡng;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS.

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm y tế xã Yên Sơn đặt tại Trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn, (điểm trạm: Tứ Quận; Chân Sơn; Lang Quân);

- Trạm Y tế xã Nhữ Khê (điểm trạm Nhữ Hán, Đội Bình);
- Trạm Y tế xã Kiến Thiết;
- Trạm Y tế xã Lực Hành (điểm trạm Quỳ Quân, Chiêu Yên);
- Trạm Y tế xã Tân Long (điểm trạm Tân Tiến);
- Trạm Y tế xã Thái Bình (điểm trạm Tiến Bộ, Phú Thịnh);
- Trạm Y tế xã Trung Sơn (điểm trạm Công Đa, Đạo Viện);
- Trạm Y tế xã Hùng Lợi (điểm trạm Trung Minh);

- Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân (hai chức năng), (điểm trạm Trung Trực, Phúc Ninh).

6. Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Truyền thông và giáo dục sức khỏe - Tài chính kế toán;

- Khoa Phụ sản và chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa Nhi;
- Khoa khám bệnh;
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc;
- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng;
- Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm;
- Khoa An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, tư vấn và điều trị nghiện chất;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Y tế công cộng - Dân số và phát triển.

c) Các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Tân Thanh đặt tại Trạm Y tế xã Hợp Hòa cũ, (điểm trạm Kháng Nhật; Tân Thanh cũ);

- Trạm Y tế xã Minh Thanh đặt tại Trạm Y tế xã Bình Yên cũ, (điểm trạm Lương Thiện, Minh Thanh cũ);

- Trạm Y tế xã Hồng Sơn (điểm trạm Văn Phú, Chi Thiết);

- Trạm Y tế xã Trường Sinh đặt tại Trạm Y tế xã Hào Phú cũ, (điểm trạm Đông Lợi, Trường Sinh cũ);
- Trạm Y tế xã Bình Ca đặt tại Trạm Y tế xã Vĩnh Lợi cũ, (điểm trạm Cấp Tiến; Thượng Âm);
- Trạm Y tế xã Phú Lương (điểm trạm Tam Đa, Đại Phú);
- Trạm Y tế xã Sơn Dương đặt tại Trạm Y tế thị trấn Sơn Dương cũ, (điểm trạm Hợp Thành, Phúc Ứng, Tú Thịnh);
- Phòng khám Đa khoa khu vực Đông Thọ (hai chức năng), xã Đông Thọ, (điểm trạm Quyết Thắng, Đồng Quý);
- Phòng khám Đa khoa khu vực Tân Trào (hai chức năng), xã Tân Trào, (điểm trạm Trung Yên, Kim Quan);
- Phòng khám Đa khoa khu vực Sơn Nam (hai chức năng), xã Sơn Thủy, (điểm trạm Thiện Kế; Ninh Lai).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực: Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền
Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, là tuyến khám bệnh, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền cao nhất của tỉnh có chức năng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu.

2. Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng II, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng II thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng: Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh với các hình thức điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, điều trị ban ngày bằng

các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của y học cổ truyền và các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của y học hiện đại, phục hồi chức năng; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, chăm sóc, truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe theo quy định. Chú trọng sử dụng thuốc nam, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt và các phương pháp điều trị khác theo đúng quy chế chuyên

Tổ chức khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền:

a) Triển khai nghiên cứu khoa học, nghiên cứu kế thừa, nghiên cứu ứng dụng và kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu, đánh giá tính an toàn và hiệu quả của các đề tài nghiên cứu khoa học về y, dược cổ truyền trong tỉnh.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bảo tồn, phát triển y, dược cổ truyền trên địa bàn.

d) Chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, bảo tồn, kế thừa, ứng dụng theo quy định của pháp luật.

3. Đào tạo:

a) Tiếp nhận, tạo điều kiện và hướng dẫn cho học sinh, sinh viên, học viên của các cơ sở đào tạo và các đơn vị có nhu cầu đến thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.

b) Cử viên chức đủ năng lực tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành lâm sàng.

c) Tổ chức đào tạo liên tục cho viên chức y tế về lĩnh vực y, dược cổ truyền theo quy định.

d) Cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục và giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng đã hoàn

thành chương trình cập nhật kiến thức y khoa liên tục, thực hành tại bệnh viện theo quy định.

4. Chỉ đạo tuyến:

a) Tổ chức tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật được tuyển trên chuyên giao.

b) Lập kế hoạch chỉ đạo, triển khai công tác chỉ đạo tuyến về y, được cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; tham gia kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn, kỹ thuật về y, được cổ truyền đối với các cơ sở y tế trong tỉnh.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo xây dựng vườn thuốc nam trong các cơ sở y tế và thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng y, được cổ truyền.

5. Phòng, chống dịch bệnh:

a) Chủ động hướng dẫn người bệnh và người dân phòng bệnh bằng các phương pháp y học cổ truyền.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn theo quy định.

6. Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe:

a) Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác y, được cổ truyền.

b) Tuyên truyền ứng dụng các biện pháp y, được cổ truyền hợp lý, an toàn, hiệu quả trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

c) Tuyên truyền vận động nhân dân nuôi trồng, thu hái, bảo tồn và sử dụng có hiệu quả cây con làm thuốc.

7. Công tác dược và vật tư y tế:

a) Phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu cho các cấp lãnh đạo về công tác bảo tồn, phát triển dược liệu.

b) Cung ứng đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho công tác khám, chữa bệnh nội, ngoại trú.

c) Tổ chức bào chế, sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu đáp ứng nhu cầu của người bệnh và Nhân dân trên địa bàn.

d) Hướng dẫn sử dụng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và các vị thuốc Y học cổ truyền hợp lý, an toàn, hiệu quả.

đ) Tổ chức sắc thuốc thang cấp cho bệnh nhân điều trị nội trú, điều trị ngoại trú, điều trị ban ngày.

e) Bố trí thiết bị y tế theo danh mục, tiêu chuẩn định mức thiết bị y tế chuyên dùng theo quy định của Bộ Y tế.

8. Hợp tác quốc tế:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về y, dược cổ truyền.

b) Tham gia thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về y, dược cổ truyền với các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong lĩnh vực y, dược cổ truyền theo quy định.

10. Quản lý kinh tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp.

b) Thực hiện quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện; từng bước hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định.

c) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức khác.

11. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

13. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Điều dưỡng;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Khoa Khám bệnh đa khoa - Hồi sức cấp cứu;
- Khoa Nội - Nhi;
- Khoa Ngoại - Phụ;
- Khoa Châm cứu dưỡng sinh;
- Khoa Phục hồi chức năng;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng;
- Khoa dược - Vật tư, thiết bị y tế;
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

2. Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Điều dưỡng;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Khoa Khám bệnh đa khoa - Hồi sức cấp cứu;
- Khoa Nội tổng hợp - khoa Nhi;
- Khoa Ngoại tổng hợp - khoa Phụ;

- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;
- Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh;
- Khoa Ngũ quan;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng;
- Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế;
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ Quyết định số 2582/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Giang.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyển tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng:

Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng:

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế có chức năng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và tổ chức an dưỡng cho người bệnh và đối tượng khác có nhu cầu.

2. Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyền Quang là Bệnh viện hạng III thuộc Sở y tế tỉnh Tuyền Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng (sau đây viết tắt là PHCN) theo các hình thức nội trú, ngoại trú, PHCN ban ngày và tổ chức an dưỡng:

- a) Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN.
- b) Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- c) Hồi sức, cấp cứu.
- d) An dưỡng.
- đ) Khám và chứng nhận sức khỏe theo quy định.

e) Tham gia khám giám định xác định khuyết tật khi được trưng cầu.

2. Đào tạo nhân lực:

a) Là cơ sở đào tạo thực hành cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành y và các cơ sở giáo dục đào tạo hợp pháp khác.

b) Thực hiện việc đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN và cấp giấy chứng nhận theo đúng chương trình đào tạo.

3. Nghiên cứu khoa học:

a) Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới về khám bệnh, chữa bệnh và PHCN.

b) Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về công tác nghiên cứu khoa học trong khám bệnh, chữa bệnh và PHCN.

4. Chỉ đạo tuyến về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng:

a) Chỉ đạo tuyến dưới phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng PHCN.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện PHCN dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về xây dựng, phát triển mạng lưới và hoạt động PHCN.

5. Phòng bệnh:

a) Thực hiện việc tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật.

b) Tham gia công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định.

6. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

a) Tổ chức tuyên truyền các chủ trương Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân.

b) Truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác PHCN, PHCN dựa vào cộng đồng.

7. Tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh về PHCN, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, tạo cơ hội cho người bệnh tự lập trong cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

8. Thực hiện quy chế dược bệnh viện theo quy định hiện hành.

9. Quản lý kinh tế:

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;

b) Thực hiện xã hội hóa trong hoạt động của bệnh viện theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận và sử dụng các nguồn viện trợ.

10. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

12. Hợp tác quốc tế: Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng; tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.

13. Thủ tục sản xuất, cung cấp và hướng dẫn sử dụng hiệu quả dụng cụ trợ giúp cho người bệnh. Hướng dẫn người dân sản xuất và sử dụng dụng cụ trợ giúp đơn giản cho người bệnh tại cộng đồng.

14. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo chuyên môn theo quy định và nhiệm vụ khác liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính;

- Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng - Tổng hợp;

- Khoa Khám bệnh đa khoa - Dược - Vật tư - Thiết bị y tế - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng;

- Khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt;

- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;

- Khoa Y học cổ truyền;

- Khoa Da liễu.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh
Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH1S;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định số 2503/2002/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế có chức năng khám và điều trị bệnh nhân lao và bệnh phổi theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng II, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng II thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Khám, chữa bệnh: Thực hiện khám, điều trị nội trú và ngoại trú cho những người mắc bệnh lao và bệnh phổi; tiếp nhận mọi trường hợp cấp cứu, bệnh nặng, bệnh phức tạp do người bệnh tự đến hoặc do các cơ sở y tế có liên quan chuyển đến; tham gia khám giám định sức khỏe và giám định pháp y khi được Hội đồng giám định y khoa hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trưng cầu trong chuyên môn ngành lao và bệnh phổi.

2. Chỉ đạo tuyến: Xây dựng kế hoạch công tác phòng chống lao và bệnh phổi cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh, trình Giám đốc Sở Y tế và tổ chức triển khai thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt; thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, thường xuyên kiểm tra các hoạt động phòng chống lao và bệnh phổi của tuyến dưới, kể cả y tế ngoài công lập; thực hiện sơ kết, tổng kết theo định kỳ; chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện chương trình chống lao và bệnh phổi tại cộng đồng.

3. Phòng bệnh và Giáo dục truyền thông: Tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe về chuyên ngành lao và bệnh phổi tại cộng đồng; phối hợp với đơn vị có liên

quan xây dựng kế hoạch, nội dung để tham gia với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức phòng, chống lao và bệnh phổi cho Nhân dân.

4. Đào tạo: Là có sở thực hành cho công tác giảng dạy chuyên khoa; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho chuyên khoa lao và bệnh phổi ở các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

5. Nghiên cứu khoa học: Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên khoa lao và bệnh phổi ở cấp cơ sở.

6. Nghiên cứu dịch tễ học thuộc lĩnh vực chuyên khoa để phục vụ công tác phòng chống lao và bệnh phổi tại cộng đồng.

7. Hợp tác quốc tế: Hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật với các tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý kinh tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp.

b) Thực hiện quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện; từng bước hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định.

c) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức khác.

9. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

11. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức**1. Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang**

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bệnh viện: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến - Điều dưỡng;
- Khoa Dược - Vật tư y tế - Cận lâm sàng (Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng);

- Khoa Khám bệnh;

- Khoa Cấp cứu - Hồi sức;

- Khoa Lao;

- Khoa Lao ngoài phổi - Nội hô hấp.

2. Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bệnh viện: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính kế toán;

- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến - Điều dưỡng;

- Khoa khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc;

- Khoa Lao ngoài phổi - Nội hô hấp;

- Khoa Lao - HIV - Kháng thuốc;

- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng;

- Khoa Dược - Vật tư y tế;

- Khoa Cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Bệnh viện Phổi trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các
Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ,
Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì,
Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện đa khoa khu vực: Bắc Mê, Đồng Văn, Mèo Vạc, Quản Bạ, Quang Bình, Vị Xuyên, Xín Mần, Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Yên Minh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, bệnh viện hạng II, có chức năng thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, điều trị nội trú, khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe, tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự trên địa bàn phụ trách.

2. Bệnh viện đa khoa khu vực: Nà Chì, ATK, Kim Xuyên, Yên Hoa là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, bệnh viện hạng III, có chức năng thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, điều trị nội trú; khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe, tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự trên địa bàn phụ trách.

3. Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước.
- c) Có trách nhiệm giải quyết hầu hết các bệnh tật trong khu vực, tỉnh và các ngành.
- d) Tổ chức khám giám định sức khỏe, khám giám định pháp y khi hội đồng giám định y khoa hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.
- đ) Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi Bệnh viện không đủ khả năng giải quyết.
- e) Phối hợp chặt chẽ với trung tâm cấp cứu 115 thực hiện cấp cứu và vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện khi có yêu cầu.

2. Đào tạo cán bộ y tế

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành đào tạo cán bộ y tế ở bậc đại học, cao đẳng và trung học.
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và tuyến dưới để nâng cấp trình độ chuyên môn.

3. Nghiên cứu khoa học về y học

- a) Tổ chức nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các đề tài y học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc cấp Cơ sở, chú trọng nghiên cứu về y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.
- b) Nghiên cứu triển khai dịch tễ học cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu lựa chọn ưu tiên thích hợp trong khu vực, tỉnh và các ngành.
- c) Kết hợp với Bệnh viện tuyến trên và các Bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của Bệnh viện.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo tuyến dưới (Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế) thực hiện việc phát triển kỹ thuật chuyên môn.

b) Kết hợp với tuyến dưới thực hiện các chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu trong địa bàn xã, tỉnh và các ngành.

c) Lập kế hoạch chỉ đạo tuyến dưới theo đề án 1816 và theo sự phân công của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

5. Phòng bệnh

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng ngừa nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế, dịch bệnh.

6. Hợp tác kinh tế y tế

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi tài chính, từng bước thực hiện hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo cơ chế tự chủ.

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức khác.

7. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Văn

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng;
- Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng tiết chế; Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Khám bệnh và cấp cứu 24h;
- Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực - Gây mê, phẫu thuật;

- Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Nhi;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Liên chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt; Da liễu;
- Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế;
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng.

2. Bệnh viện đa khoa khu vực Mèo Vạc

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính; Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Dinh dưỡng;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Hồi sức tích cực chống độc & Gây mê hồi sức;
- Khoa Nội tổng hợp - Lão khoa;
- Khoa liên chuyên khoa lẻ: Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Nhi;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Khoa Dược - Xét nghiệm - CDHA - Vật tư TBYT - KSNK.

3. Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng;
- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa Nội tim mạch - Lão học;
- Khoa Ngoại tổng hợp - Ung bướu;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Nhi;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Cấp cứu;
- Khoa Hồi sức tích cực chống độc;
- Khoa phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- Khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt - Mắt;
- Khoa Dược và Vật tư - Thiết bị Y tế;
- Khoa Xét nghiệm - Vi sinh - Giải phẫu bệnh;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

4. Bệnh viện đa khoa khu vực Quản Bạ

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính; Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp, Điều dưỡng, Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa HSCC & Gây mê;

- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa liên chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Nhi;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Y học cổ truyền - PHCN;
- Khoa Dược - Vật tư TBYT;
- Khoa Xét nghiệm - CDHA.

5. Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Kế toán tài chính;
- Khoa Nhi;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Phụ Sản;
- Khoa Nội Tổng hợp;
- Khoa Khám bệnh - Dinh dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế;
- Khoa Hồi sức cấp cứu;
- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng;
- Khoa Y dược cổ truyền - phục hồi chức năng;
- Khoa Truyền nhiễm - Da liễu;
- Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức.

6. Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng và Dinh dưỡng tiết chế;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Hồi sức cấp cứu - chống độc;
- Khoa Nội tổng hợp - A10;
- Khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS;
- Khoa Phụ Sản;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Nhi;
- Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Khoa Lão khoa;
- Liên CK khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt;
- Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

7. Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng;

- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa Nội tim mạch - Lão học;
- Khoa Ngoại tổng hợp - Ung bướu;
- Khoa Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Nhi;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc;
- Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- Khoa Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Tai Mũi Họng- Răng Hàm Mặt- Mắt,
- Khoa Dược và Vật tư - Thiết bị Y tế;
- Khoa Xét nghiệm - Vi sinh - Giải phẫu bệnh;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

8. Bệnh viện đa khoa khu vực Quang Bình

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức Hành chính - Tài chính kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng và dinh dưỡng;
- Khoa Cấp cứu;
- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa khám bệnh;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa hồi sức chống độc - Phẫu thuật gây mê;
- Khoa Y Dược cổ truyền, phục hồi chức năng;

- Khoa Nhi;
- Khoa Răng - Hàm - Mặt, Tai - Mũi - Họng, Mắt;
- Khoa Nội tim mạch - Lão học;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Dược - Thiết bị Y tế;
- Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn - Xét nghiệm;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.

9. Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị;
- Phòng Kế hoạch, Điều dưỡng và Kế toán tài chính;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Nội tổng hợp Y học cổ truyền và phục hồi chức năng;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc và gây mê phẫu thuật;
- Khoa Nhi;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Truyền nhiễm và da liễu;
- Liên khoa Mắt - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng;
- Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế;
- Khoa Xét nghiệm, Giải phẫu bệnh và chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.

10. Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng - Dinh dưỡng;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Nhi;
- Khoa Nội, Lão khoa;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
- Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc và gây mê phẫu thuật;
- Khoa Liên chuyên khoa: Tai, Mũi, Họng, Răng, Hàm, Mặt - Mắt;
- Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Dược và Vật tư thiết bị Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

11. Bệnh viện đa khoa khu vực Nà Chì

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức, hành chính - Tài chính kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Dinh dưỡng;
- Khoa Khám bệnh - Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Gây mê, hồi sức - Cấp cứu và chống độc;
- Khoa Nội - Nhi - Lão khoa;
- Khoa Ngoại - Sản - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt;
- Khoa Truyền nhiễm - Da liễu;
- Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng;
- Khoa Dược, Vật tư thiết bị y tế - Cận lâm sàng.

12. Bệnh viện đa khoa khu vực ATK

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán Kế hoạch, nghiệp vụ Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu Cận lâm sàng - Dược;

- Khoa Ngoại Sản; Phẫu thuật Gây mê hồi sức - Tai - Mũi- Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt;

- Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.

13. Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán;

- Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu - Cận lâm sàng - Dược;

- Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm;

- Khoa Ngoại - Sản;

- Khoa Liên chuyên khoa.

14. Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán - Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu - Cận lâm sàng - Dược;

- Khoa Ngoại - Sản; Phẫu thuật Gây mê hồi sức; Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt;

- Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc các Bệnh viện đa khoa khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Nà Chì, ATK, Yên Hoa, Kim Xuyên tỉnh Tuyền Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyền Quang, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang,
Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Căn cứ Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; có chức năng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng (sau đây viết tắt là PHCN) và tổ chức an dưỡng cho người bệnh và đối tượng khác có nhu cầu.

2. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng II, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng III thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và

tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Khám bệnh, chữa bệnh, PHCN theo các hình thức nội trú, ngoại trú, PHCN điều trị nội trú ban ngày và tổ chức an dưỡng:

- a) Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN.
- b) Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- c) Hồi sức, cấp cứu.
- d) An dưỡng.
- đ) Khám và chứng nhận sức khỏe theo quy định.
- e) Tham gia khám giám định xác định khuyết tật khi được trưng cầu.

2. Đào tạo nhân lực:

- a) Là cơ sở đào tạo thực hành cho các cơ sở đào tạo chuyên ngành y và các cơ sở giáo dục đào tạo hợp pháp khác.
- b) Thực hiện việc đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN và cấp giấy chứng nhận theo đúng chương trình đào tạo.

3. Nghiên cứu khoa học:

- a) Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới về khám bệnh, chữa bệnh và PHCN.
- b) Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về công tác nghiên cứu khoa học trong khám bệnh, chữa bệnh và PHCN.

4. Chỉ đạo tuyến về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng:

- a) Chỉ đạo tuyến dưới phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng PHCN.
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện PHCN dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- c) Tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về xây dựng, phát triển mạng lưới và hoạt động PHCN.

5. Phòng bệnh:

a) Thực hiện việc tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật.

b) Tham gia công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định.

6. Truyền thông giáo dục sức khỏe:

a) Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân.

b) Truyền thông giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác PHCN, PHCN dựa vào cộng đồng.

7. Tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh về PHCN, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, tạo cơ hội cho người bệnh tự lập trong cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

8. Thực hiện quy chế được bệnh viện theo quy định hiện hành.

9. Quản lý kinh tế:

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;

b) Thực hiện xã hội hóa trong hoạt động của bệnh viện theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận và sử dụng các nguồn viện trợ.

10. Hợp tác quốc tế: Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng; tham mưu cho cơ quan quản lý cấp trên về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.

11. Sản xuất, chế tạo và hướng dẫn sử dụng hiệu quả dụng cụ trợ giúp/dụng cụ chỉnh hình cho người bệnh. Hướng dẫn người dân sản xuất và sử dụng dụng cụ trợ giúp đơn giản cho người bệnh tại cộng đồng.

12. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo chuyên môn theo quy định và nhiệm vụ khác liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bệnh viện: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính kế toán;

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;

- Khoa Khám bệnh - Cấp cứu hồi sức - Cận lâm sàng - Dược - Vật tư, thiết bị y tế và Xưởng sản xuất dụng cụ trợ giúp;

- Khoa Nội - Nhi - Y học cổ truyền;

- Khoa Vật lý trị liệu - Hoạt động trị liệu - Ngôn ngữ trị liệu - Tâm lý trị liệu.

2. Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bệnh viện: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chức năng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng;

- Khoa Khám bệnh đa khoa;

- Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền;

- Khoa Nội - Nhi - Phục hồi chức năng;
- Khoa Dược - Cận lâm sàng;
- Khoa An dưỡng - Dinh dưỡng tiết chế.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về việc đổi tên và kiện toàn Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang
thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế có chức năng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân mắc các bệnh về Mắt theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng III thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Khám, chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng về mắt cho người bệnh.

2. Từng bước triển khai những phương pháp, kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng khám, điều trị và chăm sóc mắt cho nhân dân.

3. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật, thực hiện chương trình mục tiêu về mắt như vitamin A, mắt hột, phòng chống mù lòa, cận thị học đường, chăm sóc người khiếm thị.

4. Tổ chức điều tra, giám sát, quản lý tình hình mắc bệnh mắt tại cộng đồng, thu thập phân tích, lên biểu đồ phản ánh tình hình mắc bệnh mắt của tỉnh.

5. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế xây dựng mạng lưới phòng chống và quản lý theo dõi các bệnh về mắt.

6. Tham gia tuyên truyền phòng và chống bệnh mắt tại cộng đồng.

7. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế ở cơ sở.

8. Tham gia nghiên cứu khoa học, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác khám chữa bệnh và phòng chống bệnh mắt.

9. Quan hệ chặt chẽ với chuyên khoa đầu ngành để xây dựng và phát triển mạng lưới chuyên khoa mắt của tỉnh.

10. Hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chuyên khoa mắt để phát triển chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

11. Thực hiện quản lý cán bộ, chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế phân công và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bệnh viện: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa của Bệnh viện:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Điều dưỡng;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Điều trị tổng hợp;
- Khoa Kết Giác mạc;
- Khoa Dược - Cận lâm sàng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Bệnh viện Mắt trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang
tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có chức năng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng 1, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là Bệnh viện hạng 1 thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước.

c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi bệnh viện đóng. Tổ chức khám giám định sức khỏe khi hội đồng giám định y khoa Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trung cầu; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo viên chức y tế ở bậc trên đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp.

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyển dưới nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu về y học và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật y học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở, chú trọng nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc - Kết hợp với các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của bệnh viện.

b) Nghiên cứu dịch tễ học cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo các bệnh viện tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên môn nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.

b) Kết hợp với các bệnh viện tuyển dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu trong khu vực.

5. Phòng bệnh:

a) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

b) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

6. Hợp tác quốc tế, Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế trong bệnh viện:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp.

b) Thực hiện quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện; từng bước hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định.

c) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức khác.

8. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế.

10. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Y tế phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang:

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Điều dưỡng;
- Phòng Hành chính quản trị;
- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;
- Phòng Quản lý chất lượng,
- Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- Khoa Mắt;

- Khoa Tai Mũi Họng;
- Khoa Răng Hàm Mặt;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Y học cổ truyền;
- Khoa Da liễu;
- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;
- Khoa Chấn thương - Chỉnh hình;
- Khoa Ngoại thần kinh;
- Khoa Ngoại Tổng hợp;
- Khoa Ngoại thận - Tiết niệu;
- Khoa Ung bướu;
- Khoa Nhi;
- Khoa Thần kinh, tâm thần;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Cấp cứu;
- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc;
- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa Nội tiêu hóa;
- Khoa Nội thận, khớp;
- Khoa Nội Tim mạch;
- Khoa Nội A (bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh);
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Dược;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Huyết học - Truyền máu;
- Khoa Hóa sinh, vi sinh;
- Khoa Giải phẫu bệnh, tế bào;

- Khoa Dinh dưỡng, tiết chế.

2. Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang:

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu: Giám đốc và không quá 03

Phó Giám đốc.

b) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện

- Phòng Tổ chức cán bộ;

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;

- Phòng Điều dưỡng;

- Phòng Hành chính quản trị;

- Phòng Tài chính kế toán;

- Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế;

- Phòng Công nghệ thông tin & Truyền thông;

- Phòng Công tác xã hội - Marketing;

- Phòng Khám, Quản lý sức khỏe cán bộ;

- Phòng Quản lý chất lượng - Đào tạo chỉ đạo tuyến - Nghiên cứu khoa học -

Hợp tác quốc tế;

- Khoa Khám bệnh;

- Khoa Răng Hàm Mặt;

- Khoa Tai Mũi Họng;

- Khoa Mắt;

- Khoa Cấp cứu;

- Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc;

- Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu;

- Khoa Nội tổng hợp;

- Khoa Tim mạch;

- Khoa Nội tiết;

- Khoa Lão khoa;

- Khoa Nội A;

- Khoa Ngoại Tổng hợp;
- Khoa Ngoại thận - Tiết niệu;
- Khoa Chấn thương chỉnh hình;
- Khoa Ung bướu;
- Khoa Sản - Phụ khoa;
- Khoa Nhi;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Da liễu;
- Khoa Y học cổ truyền;
- Khoa Phục hồi chức năng;
- Khoa Huyết học truyền máu;
- Khoa Tâm thần;
- Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức;
- Khoa Huyết học lâm sàng;
- Khoa Hóa sinh;
- Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử;
- Khoa Thăm dò chức năng;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Dược;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế;
- Khoa Giải phẫu bệnh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ,
Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì,
Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị

Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các phòng, khoa, Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương.

3. Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; sức khỏe sinh sản; dân số; khám bệnh, chữa bệnh; khám sàng lọc, khám tư vấn, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật và quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phường, phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) trên địa bàn.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch, bệnh;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý các đối tượng nguy cơ và người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm;

c) Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng; y tế trường học; vệ sinh sức khỏe môi trường, vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với các trường hợp chết do dịch bệnh nguy hiểm; sức khỏe lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt; bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng:

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu;

b) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật và thực hiện chuyển người bệnh tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp thực hiện khám giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi;

b) Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định;

c) Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; giám sát mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp;

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng; tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số,

kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên; chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi;

b) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm quản lý biến động dân số, điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

9. Quản lý, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật:

a) Tổ chức triển khai lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

b) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có);

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc cung cấp gói dịch vụ y tế cơ bản do trạm y tế xã, phường thực hiện;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, nông, lâm trường, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số.

10. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế:

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Là cơ sở đào tạo thực hành theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, vật tư thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế khu vực, trạm y tế xã và các tổ chức khác thuộc Trung tâm Y tế khu vực (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác xã hội, quản lý chất lượng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Y tế khu vực Đồng Văn.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch, nghiệp vụ;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật - An toàn thực phẩm - Y tế công cộng;
- Khoa Dược, Trang thiết bị vật tư y tế - Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Lũng Cú (điểm trạm: Ma Lé; Lũng Táo);
- Trạm Y tế xã Đồng Văn (điểm trạm: Tả Lũng; Pải Lũng; Tả Phìn; Thài Phìn Tủng);
- Trạm Y tế xã Sà Phìn địa điểm đặt tại Trạm Y tế Sủng Là (cũ) (điểm trạm: Sà Phìn; Sính Lũng; Sảng Tủng);
- Phòng khám đa khoa khu vực Lũng Phìn (điểm trạm: Sủng Trái; Hồ Quảng Phìn);
- Phòng khám đa khoa khu vực Phố Bàng địa điểm đặt tại Trạm Y tế Phố Cáo cũ (điểm trạm: Phố Là; Phố Bàng; Lũng Thầu).

2. Trung tâm Y tế khu vực Mèo Vạc.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm;
- Khoa Sức khỏe sinh sản - Dân số, truyền thông;
- Khoa Dược - Xét nghiệm - Điều trị nghiện chất.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Sủng Máng (điểm trạm: Sủng Trà; Lũng Chinh);

- Phòng khám ĐKKV Xín Cái (điểm trạm: Thượng Phùng; Sơn Vĩ);
- Trạm Y tế xã Mèo Vạc địa điểm đặt tại Trạm Y tế xã Tả Lũng (điểm trạm: Mèo Vạc; Pả Vi; Giàng Chu Phìn);
- Trạm Y tế xã Lũng Pù (điểm trạm: Cán Chu Phìn; Khâu Vai);
- Trạm Y tế xã Tát Ngà (điểm trạm: Nậm Ban);
- Phòng khám đa khoa khu vực Niêm Sơn (điểm trạm: Niêm Tòng).

3. Trung tâm Y tế khu vực Yên Minh.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch, nghiệp vụ;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số và Truyền thông;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS - An toàn thực phẩm - Y tế công cộng;
- Khoa Dược - Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Sủng Cháng (điểm trạm: Thắng Mố; Sủng Thái);
- Trạm Y tế xã Yên Minh (điểm trạm: Vần Chải; Lao Và Chải; Yên Minh;

Đông Minh);

- Trạm Y tế xã Ngọc Long;
- Trạm Y tế xã Du Già (điểm trạm Du Tiến);
- Phòng khám đa khoa khu vực Bạch Đích (điểm trạm: Phú Lũng; Na Khê);
- Phòng khám đa khoa khu vực Mậu Duệ (điểm trạm: Ngam La; Mậu Long).

4. Trung tâm Y tế khu vực Quản Bạ.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch, nghiệp vụ;
- Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số - Truyền thông GDSK;

- Khoa kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS - An toàn thực phẩm - Y tế công cộng;
- Khoa Dược - Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh - Điều trị nghiện chất.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Phòng khám đa khoa khu vực Đông Hà (điểm trạm: Thái An; Lũng Tám);
- Trạm Y tế xã Cán Tỷ (điểm trạm Bát Đại Sơn);
- Trạm Y tế xã Nghĩa Thuận (điểm trạm Nghĩa Thuận);
- Trạm Y tế xã Quán Bạ (điểm trạm: Tam Sơn; Quán Bạ);
- Phòng khám đa khoa khu vực Tùng Vài (điểm trạm: Cao Mã Pờ; Tả Ván);
- Phòng khám đa khoa khu vực Lũng Hồ (điểm trạm Đường Thượng).

5. Trung tâm Y tế khu vực Bắc Mê.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch nghiệp vụ;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm;
- Khoa Dược - Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh - Tư vấn và điều trị nghiện chất;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản - Dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe;

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Yên Cường (điểm trạm Phiêng Luông);
- Phòng khám đa khoa khu vực Đường Âm - Xã Đường Hồng (điểm trạm: Phú Nam; Đường Hồng);
- Trạm Y tế xã Bắc Mê (điểm trạm: Yên Phong; Lạc Nông);
- Trạm Y tế xã Giáp Trung;
- Trạm Y tế xã Minh Sơn;
- Phòng khám đa khoa khu vực Minh Ngọc (điểm trạm Thượng Tân).

6. Trung tâm Y tế khu vực Vị Xuyên.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch;
- Khoa Sức khỏe sinh sản - Dân số, truyền thông GDSK;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm;
- Khoa Dược - Xét nghiệm - Điều trị nghiện chất.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Lao Chải (điểm trạm: Xín Chải; Thanh Đức);
- Trạm Y tế xã Thanh Thủy (điểm trạm Phương Tiến);
- Trạm Y tế xã Phú Linh (điểm trạm: Kim Thạch; Kim Linh);
- Trạm Y tế xã Linh Hồ (điểm trạm: Ngọc Linh; Trung Thành);
- Trạm Y tế xã Vị Xuyên (điểm trạm: Vị Xuyên; Việt Lâm);
- Trạm Y tế xã Việt Lâm (điểm trạm Quảng Ngần);
- Trạm Y tế xã Cao Bồ;
- Trạm Y tế xã Thượng Sơn;
- Phòng khám đa khoa khu vực Bạch Ngọc (điểm trạm Ngọc Minh).

7. Trung tâm Y tế khu vực Bắc Quang.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức, hành chính - Kế hoạch, nghiệp vụ.
- Khoa Kiểm soát bệnh tật - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm.
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe.
- Khoa Dược - Xét nghiệm - Điều trị nghiện chất.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Tân Quang (điểm trạm: Tân Thành; Tân Lập);

- Trạm Y tế xã Đồng Tâm (điểm trạm: Đồng Tâm; Thượng Bình);
- Trạm Y tế xã Bằng Hành (điểm trạm: Bằng Hành; Vô Diêm);
- Trạm Y tế xã Bắc Quang (điểm trạm: Việt Vinh; Việt Quang);
- Trạm Y tế xã Hùng An (điểm trạm: Việt Hồng; Tiên Kiều);
- Trạm Y tế xã Vĩnh Tuy (điểm trạm: Vĩnh Hảo; Đông Thành);
- Phòng khám đa khoa khu vực Liên Hiệp (điểm trạm: Hữu Sản; Đức Xuân);
- Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Yên (điểm trạm: Vĩnh Phúc).

8. Trung tâm Y tế khu vực Quang Bình.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức, hành chính - Kế hoạch;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số, truyền thông GDSK;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm;
- Khoa Dược - Xét nghiệm - Điều trị nghiện chất.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế

- Trạm Y tế xã Tiên Yên (điểm trạm: Vĩ Thượng; Hương Sơn);
- Trạm Y tế xã Bằng Lang (điểm trạm Yên Hà);
- Trạm Y tế xã Yên Thành (điểm trạm Bản Rịa);
- Trạm Y tế xã Quang Bình, địa điểm đặt tại Trạm Y tế xã Tân Nam (cũ), (điểm trạm Quang Bình);

- Trạm Y tế xã Tân Trinh, địa điểm đặt tại Trạm Y tế xã Tân Bắc (cũ), (điểm trạm Tân Trinh);

- Trạm Y tế xã Tiên Nguyên;
- Trạm Y tế xã Quảng Nguyên;
- Trạm Y tế xã Khuôn Lũng (điểm trạm Nà Chì);
- Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Giang (Điểm trạm Nà Khương).

9. Trung tâm Y tế khu vực Xín Mần.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức - Kế hoạch - Tài chính;

- Khoa Kiểm soát bệnh tật - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng;

- Khoa Sức khỏe sinh sản - Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe;

- Khoa Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh;

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Xín Mần (điểm trạm: Xín Mần; Nàn Xỉn; Bản Díu; Chí Cà);

- Trạm Y tế xã Pà Vây Sủ (điểm trạm: Pà Vây Sủ; Cốc Pài; Bản Ngò);

- Trạm Y tế xã Năm Dăn (điểm trạm: Chế Là; Tả Nhùi);

- Trạm Y tế xã Trung Thịnh (điểm trạm: Cốc Rế; Thu Tà).

10. Trung tâm Y tế khu vực Hoàng Su Phì.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch;

- Khoa Kiểm soát bệnh tật - An toàn thực phẩm - Y tế công cộng;

- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Dân số;

- Khoa Dược - Xét nghiệm.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Hồ Thầu (điểm trạm: Hồ Thầu; Nậm Khòa);

- Trạm Y tế xã Tân Tiến (điểm trạm: Bản Nhùng; Túng Sán);

- Trạm Y tế xã Hoàng Su Phì (điểm trạm: Ngàm Đăng Vài; Tụ Nhân; Đản Ván; Bản Luốc);

- Trạm Y tế xã Thàng Tín (điểm trạm: Thèn Chu Phìn; Thàng Tín);

- Trạm Y tế xã Bản Máy (điểm trạm: Bản Phùng; PKĐKKV Chiến Phố);

- Trạm Y tế xã Pờ Ly Ngài (điểm trạm: Sán Sả Hồ; Nàng Đôn);
- Phòng khám đa khoa khu vực Thông Nguyên (điểm trạm Xuân Minh);
- Phòng khám đa khoa khu vực Nậm Dịch (điểm trạm: Nậm Ty; Tả Sử

Choóng).

11. Trung tâm Y tế khu vực Hà Giang.

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Tổ chức hành chính - Kế hoạch, nghiệp vụ;
- Khoa Khám bệnh - An toàn thực phẩm;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Y tế công cộng;
- Khoa Dược - xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Dân số - Truyền thông và

GDSK;

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế xã Ngọc Đường (điểm trạm Yên Định);
- Trạm Y tế phường Hà Giang 1 (điểm trạm: Phương Độ; Phương Thiện);
- Trạm Y tế phường Hà Giang 2 (điểm trạm: Phong Quang; Quang Trung;

Ngọc Hà; Minh Khai);

- Trạm Y tế xã Minh Tân;
- Trạm Y tế xã Thuận Hòa;

12. Trung tâm Y tế khu vực Tuyên Quang

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Các khoa, phòng chức năng thuộc Trung tâm

- Phòng Hành chính tổng hợp - Dân số;
- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Y tế công cộng và dinh dưỡng.

c) Các Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm

- Trạm Y tế phường Nông Tiến (điểm trạm Trảng Đà);
- Trạm Y tế phường Minh Xuân địa điểm đặt tại Trạm Y tế phường Ý La cũ, (điểm trạm: Tân Quang, Phan Thiết, Tân Hà, Minh Xuân cũ);
- Trạm Y tế phường An Tường (điểm trạm: Lương Vượng; Hoàng Khai; An Khang; Hưng Thành);
- Trạm Y tế phường Bình Thuận địa điểm đặt tại Trạm Y tế xã Đội Cấn cũ, (điểm trạm Thái Long);
- Trạm Y tế phường Mỹ Lâm (điểm trạm Kim Phú);
- Phòng khám đa khoa khu vực Tháng Mười (hai chức năng), phường Mỹ Lâm;
- Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn (hai chức năng), phường Minh Xuân.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Hà Giang, Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QHIS;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, có chức năng cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; thực hiện tiếp nhận, nuôi dưỡng quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không tự lo được cuộc sống, người có công với cách mạng, các đối tượng khác theo quy định; làm thủ tục tái hòa nhập cộng đồng đối với các đối tượng đủ điều kiện.

2. Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang là đơn vị sự nghiệp công lập hạng III thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Y tế.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**1. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp:**

a) Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp theo quy định;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng, sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác;

c) Đảm bảo sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: Nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.

2. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.

3. Tư vấn và trợ giúp đối tượng; thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm; sắp xếp các hình thức chăm sóc.

4. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

5. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng.

6. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

7. Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

9. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực:

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để trợ giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên.

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

10. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

11. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

12. Phát triển cộng đồng:

a) Liên hệ với người dân, chính quyền địa phương trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội.

13. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

14. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở để trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

15. Quản lý, tài chính, tài sản, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của cơ sở.

17. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

18. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho người có nhu cầu theo quy định.

19. Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

20. Lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội phù hợp để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền giao theo quy định.

22. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý - Chăm sóc - Y tế;

c) Phòng Tư vấn - Phát triển cộng đồng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Y tế, Giám đốc Trung tâm công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Y tế; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 435/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;**Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;**Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang khi hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang;**Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-SKHCHN ngày 31/7/2025.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang (sau khi hợp nhất), như sau:

1. Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ gồm:

- a) Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;
- b) Trung tâm Chuyên đổi số.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều này có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều này do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 436/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Giám đốc Sở thực hiện các hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định.

2. Trung tâm Chuyển đổi số được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, ban hành; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền thông minh tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

2. Thực hiện hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin,

xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền số, chiến lược quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh của địa phương.

3. Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn; phát triển chính quyền số, tạo động lực phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu, xã hội số;

4. Quản trị, vận hành và duy trì hoạt động các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động liên tục và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; xây dựng, quản lý, duy trì và tổ chức khai thác Cơ sở dữ liệu về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Đầu mối tiếp nhận kỹ thuật phần cứng, hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị khi đưa về Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh;

5. Quản trị, vận hành, duy trì hệ thống thư điện tử, cấp phát và quản lý tài khoản, mật khẩu hòm thư điện tử công vụ của tỉnh; tiếp nhận và hỗ trợ cấp lại mật khẩu chữ ký số chuyên dùng theo phân cấp của tỉnh; quản trị hệ thống tin nhắn thương hiệu của tỉnh phục vụ công tác truyền thông và chỉ đạo điều hành chung của tỉnh;

6. Triển khai, đảm bảo, vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai, sử dụng các nền tảng số, các hệ thống thông tin dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số;

7. Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh.

8. Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng phó sự cố cho các nền tảng số, nền tảng ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung;

9. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị của tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chính quyền thông minh;

10. Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý;

11. Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu;

12. Triển khai công tác thông tin, truyền thông phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chính quyền thông minh;

13. Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

14. Tổ chức tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán, quản lý dự án đầu tư, thuê dịch vụ, tư vấn đấu thầu, tư vấn thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về công nghệ thông tin; tư vấn, thiết kế, cung cấp, phát triển, triển khai và chuyển giao các sản phẩm phần mềm, phần cứng, nội dung số, các ứng dụng công nghệ;

15. Quản lý về công tác tổ chức, nhân lực, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Trung tâm theo quy định của pháp luật, phân

cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở;

16. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về nội dung, tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Chuyển đổi số gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ;

b) Phòng Hành chính - Đào tạo.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 437/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có chức năng: Nghiên cứu ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước; thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch; hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp và cung cấp dịch vụ liên quan đến hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; Trung tâm chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ chung

a) Tổ chức việc thu, nộp quản lý, sử dụng phí và các khoản thu khác liên quan đến hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các lĩnh vực hoạt động sự nghiệp khoa học khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ trong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ:

a) Tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ dài hạn, hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo định kỳ về hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương;

b) Tổ chức hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài và dự án sản xuất thử nghiệm;

đ) Tổ chức cung cấp các dịch vụ về: Chuyển giao công nghệ, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ, hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

e) Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện của tỉnh đối với các sản phẩm mới;

g) Tổ chức xây dựng, lắp đặt và chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên, các hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở; thực hiện dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện các hoạt động tư vấn, môi giới, xúc tiến

chuyển giao công nghệ và cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức các hoạt động chuyển giao công nghệ, kết nối dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật trong triển khai ứng dụng công nghệ, kết nối với thị trường và quảng bá sản phẩm tạo thành từ ứng dụng công nghệ. Tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động tìm kiếm, trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ và nhân rộng mô hình ứng dụng thành công; tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ và kinh doanh các sản phẩm công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng và cung cấp dữ liệu về công nghệ, chuyên gia công nghệ phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người dân; tổ chức các cuộc tham quan các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong và ngoài tỉnh;

l) Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiên bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương;

m) Xác định nhu cầu cần hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nhu cầu ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ tại địa phương; thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

n) Thực hiện hoạt động hợp tác, liên kết trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở;

3. Nhiệm vụ thông tin và thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và cung cấp số liệu, thông tin khoa học và công nghệ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; biên soạn,

xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;

d) Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương;

đ) Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện cập nhật và khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất;

e) Thực hiện kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng;

g) Khai thác và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử về khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo của tỉnh;

h) Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;

i) Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phổ biến, công bố kết quả điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương;

k) Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

l) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; bổ sung sách, báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

m) Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest), các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ tại địa phương; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

n) Thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

o) Tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ

Khoa học và Công nghệ, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hằng năm về lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

p) Tổ chức, phối hợp tổ chức tham quan, học tập, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

q) Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

r) Thực hiện hoạt động hợp tác, liên kết trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở;

4. Nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp và dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương;

c) Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;

đ) Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa

phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

e) Thực hiện hoạt động tư vấn, đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp;

h) Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa và môi trường;

i) Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Thực hiện các hoạt động trợ giúp các đơn vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch;

l) Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

m) Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, TBT và năng suất;

n) Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất;

o) Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số mã vạch, năng suất, chất lượng tại địa phương;

q) Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng;

q) Thực hiện hợp tác liên kết, trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền;

r) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

5. Nhiệm vụ thực hiện hoạt động sự nghiệp, dịch vụ về hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức triển khai thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với hoạt động / đổi mới sáng tạo với các sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh công nghệ mới;

c) Tổ chức hoạt động để thực hiện thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của địa phương; huy động các nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn viên khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các chủ thể khác của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

d) Thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật;

đ) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, ươm tạo, đào tạo; hoạt động sản xuất, kinh doanh (thông qua các hợp

đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật; tư vấn việc hình thành, kết nối tổ chức, cá nhân, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương;

e) Điều tra, khảo sát nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân về đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn;

g) Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa tổ chức, doanh nghiệp về hoạt động đổi mới sáng tạo và hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng, phát triển mạng lưới đối tác đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước;

h) Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện; thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư; triển khai các chương trình hợp tác thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;

i) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp thực hiện hoạt động đào tạo cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thu thập, tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu, đề xuất, thực hiện các giải pháp phục vụ xây dựng, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương; thực hiện hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;

l) Quản lý về công tác tổ chức, nhân lực, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở;

m) Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về nội dung, tình hình hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổng hợp - Thông tin, thống kê;

b) Phòng ứng dụng Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

c) Phòng Kiểm định, Thử nghiệm.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyền Quang và Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 439/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang khi hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 84/TTr-SNV ngày 04 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 48 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế

Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang gồm:

1. Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
2. Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
3. Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang.
4. Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

5. Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang.
6. Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
7. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang.
8. Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
9. Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang.
10. Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
11. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang.
12. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tuyên Quang.
13. Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp Y tỉnh Tuyên Quang.
14. Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang.
15. Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
16. Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần tỉnh Tuyên Quang.
17. Trung tâm Y tế khu vực Na Hang tỉnh Tuyên Quang.
18. Trung tâm Y tế khu vực Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang.
19. Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang.
20. Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.
21. Trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.
22. Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang.
23. Bệnh viện đa khoa khu vực ATK tỉnh Tuyên Quang.
24. Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa tỉnh Tuyên Quang.
25. Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang.
26. Trung tâm Y tế khu vực Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang.
27. Trung tâm Y tế khu vực Mèo Vạc tỉnh Tuyên Quang.
28. Bệnh viện đa khoa khu vực Mèo Vạc tỉnh Tuyên Quang.
29. Trung tâm Y tế khu vực Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang.
30. Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang.
31. Trung tâm Y tế khu vực Yên Minh tỉnh Tuyên Quang.

32. Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh tỉnh Tuyên Quang.
33. Trung tâm Y tế khu vực Quản Bạ tỉnh Tuyên Quang.
34. Bệnh viện đa khoa khu vực Quản Bạ tỉnh Tuyên Quang.
35. Trung tâm Y tế khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang.
36. Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang.
37. Trung tâm Y tế khu vực Hoàng Su Phì tỉnh Tuyên Quang.
38. Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì tỉnh Tuyên Quang.
39. Trung tâm Y tế khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang.
40. Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang.
41. Bệnh viện đa khoa khu vực Nà Chì tỉnh Tuyên Quang.
42. Trung tâm Y tế khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.
43. Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang.
44. Trung tâm Y tế khu vực Quang Bình tỉnh Tuyên Quang.
45. Trung tâm Y tế khu vực Vị Xuyên tỉnh Tuyên Quang.
46. Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên tỉnh Tuyên Quang.
47. Trung tâm Y tế khu vực Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Y tế; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/1/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 82/QĐ-UBND 28/02/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về sắp xếp và quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 2582/QĐ-UB ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang; Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Bệnh viện đa khoa Nà Chì huyện Xín Mần trực thuộc Sở Y tế Hà Giang; Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 11/5/2010 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế Hà Giang; Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập bệnh viện đa khoa khu vực và bệnh viện đa khoa huyện trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập bệnh viện Mắt trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang; Quyết định số 1383/QĐ-UB ngày 08/7/2005 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm giáo dục Lao động - Xã hội trực thuộc Sở Lao động Thương binh - Xã hội; Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang; Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm pháp Y tỉnh Hà Giang; Quyết định số 535/QĐ-UB ngày 03/6/1996 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Hà Giang; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang; Quyết định số 30/QĐ ngày 13/01/1992 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt tổ chức bộ máy và biên chế ngành Y tế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Y tế, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYỀN QUANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 160 - Đường Trần Hưng Đạo - P. Minh Xuân - T. Tuyền Quang

Điện thoại liên hệ: 0207.3822.475;

E-mail: tuyenquang@chinhphu.vn;

Website: congbao.tuyenquang.gov.vn.